TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Phạm Thị Kim Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Thị H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1966 tại H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18/376 T, phường H, Quận L, thành phố H; tạm trú: Số 123/169 P, phường N, Quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân T và bà Đinh Thị B; có chồng là Đỗ Văn S và có 2 con; Tiền án: Án số 186/2011/HSST ngày 14/11/2011, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chấp ma túy (ra tù ngày 19/01/2018). Bị bắt tạm giữ ngày 27/8/2018, chuyển tạm giam ngày 29/8/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h30 ngày 26/8/2018 Cao Thị H đi bộ một mình tới khu vực đường tàu Cầu Tam Bạc để mua ma túy về sử dụng. Khi tới nơi H gặp và mua của 01 nữ giới (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch) 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa heroin với giá 100.000 đồng và 02 túi nilon bên trong chứa ma túy đá

với giá 200.000 đồng. H nhận số ma túy mua được đem cất vào trong ví cầm tay màu nâu đỏ của mình sau đó về nhà tại số 123/169 P. Tới khoảng 22h30 cùng ngày H nhờ bạn là Lưu Văn T- sinh năm 1980; đăng ký thường trú: Số 4A34 tập thể X, L, L, H (là bạn cùng phòng trọ với H) chở ra khu vực cổng nhà máy nước An Dương để uống nước. T đồng ý, khi T đang khởi động xe moto BKS: 16L2- 9271 còn H đứng chờ sau đuôi xe thì bị tổ công tác công an phường N kiểm tra; thu giữ trong ví màu nâu đỏ của H: 02 điện thoại di động; 02 túi nilon có chứa ma túy đá; 02 gói giấy có chứa heroin; 01 tờ giấy bạc kích thước: 20x10cm; số tiền 700.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động. Tổ công tác đã dẫn giải 02 đối tượng cùng vật chứng về trụ sở công an phường N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra Cao Thị H khai việc H cất giữ ma túy không cho T biết.

Tại bản kết luận giám định số 473 ngày 31/8/2018 của phòng kĩ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 gói giấy thu giữ của H có trọng lượng 0,1200 gam là loại heroin; 02 túi nilon thu giữ của H có trọng lượng 0,4766 gam là loại Methamphetamine.

Lưu Văn T khai nhận: Khoảng 22h30 ngày 26/8/2018 T đang ở cùng phòng trọ với H tại số 129/169 P thì được H nhờ chở ra khu vực cổng nhà máy nước An Dương để uống nước. T đồng ý và dắt xe moto BKS: 16L2- 9271 của H ra để khởi động thì bị tổ công tác công an phường N kiểm tra. Khi bị kiểm tra T mới biết H có cất giữ ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Cao Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo, thừa nhận như nội dung trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 22h30 ngày 26/8/2018, Cao Thị H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1200 gam heroin và 0,4766 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ quả tang tại khu vực trước cửa nhà số 129/169 P, quận L, H. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án số 186 ngày 14/11/2011, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chấp ma túy chưa được xóa, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được xem xét theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Thị H mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và là người sử dụng ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bị niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy kích thước 10x20cm. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động; 01 ví da màu nâu-đỏ; Trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho H do không xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có căn cứ để xử lí, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với đối tượng Lưu Văn T quá trình điều tra xác định T không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên không xử lí hình sự, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với 01 xe moto BKS: 16L2- 9271 quá trình điều tra xác định do H mua lại của người khác nhưng do H không nhớ để đăng ký xe ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách ra xử lí sau, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án dã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, tại trước cửa nhà số 129/169 P; Cao Thị H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1200g Heroin và 0,4766g Methemphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng, luận tội và kết luận Cao Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính khối lượng ma túy.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội.

[4] Bị cáo là người hiểu, biết tác hại của ma túy; biết pháp luật xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo thừa nhận là người nghiện ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Tại án số 186/2011/HSST ngày 14/11/2011, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chấp ma túy; ra tù ngày 19/01/2018. Đối với tiền án này đến nay chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm"quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo hành vi phạm tội bị bắt quả tang, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình là có căn cứ chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội; điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội và cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo, để bị cáo có thời gian cách ly ma túy và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định; là người sử dụng ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Lượng Heroin trong 02 gói giấy cơ quan Công an thu giữ của bị cáo khi bắt giữ có tổng khối lượng 0,12 gam, đã lấy đi giám định 0,0588 gam, lượng còn lại 0,0612 gam và lượng Methemphetamine trong 02 gói nilon, cơ quan Công an thu giữ của bị cáo khi bắt giữ có tổng khối lượng 0,4766 gam, sau khi đã lấy đi giám định 0,0836 gam; lượng còn lại là 0,03930 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong lại theo niêm phong số: 473/2018/PC09. Xét đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 mảnh giấy có lích thước 10 x 20cm xét không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu xanh-đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen, 01 ví do màu nâu-đỏ và số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo; tài liệu điều tra chứng minh và bị cáo khai đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần dân sự.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

[12] Đối với Lưu Văn T quá trình điều tra xác định T không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan Điều tra không xử lí hình sự và đã trả lại T chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh loại 1202, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

[13] Đối với 01 xe moto BKS: 16L2- 9271 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định do H mua lại của người khác nhưng H không nhớ để đăng ký xe ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách ra xử lí sau, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

- Về án phí:

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Cao Thị H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27/8/2018.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có số: 473/2018/PC09, bên trong là 0,0612g Heroin và 0,03930g Methemphetamine cùng vỏ bao bì; 01 mảnh giấy bạc kích thước 10x20cm.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster, 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo, 01 ví da màu nâu-đỏ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án phần dân sự.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0004317 cùng ngày 03 tháng 12 năm 2018).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Công an Quận Lê Chân + PV 27;
- Bị cáo + THA phạt tù + PC81;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND p. H, q. L, HP;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Lộc